## SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

# GỘI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 4 (HKII) MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 11

NỘI DUNG			
Tên bài học/ chủ đề -	Unit 7: Further Education		
Khối lớp	- Reading		
Hoạt động 1: Đọc tài	1. Tài liệu tham khảo:		
liệu và thực hiện các	- Sách Tiếng anh 11 mới:		
yêu cầu.	Unit 7: Further Education		
	- Reading		
	Tóm tắt kiến thức cần ghi nhớ (Phụ lục 1 – Đính kèm)  2. Yêu cầu:  - Học sinh ghi chép cẩn thận Phụ lục 1 vào vở bài tập, cần đánh dấu, tô màu các công thức, các từ mà học sinh thấy khó ghi nhớ.  - Trong quá trình đọc và ghi chép, nếu thắc mắc học sinh điền vào Phiếu tổng hợp thắc mắc (Phụ lục 2 – Đính kèm) và sớm liên hệ với giáo viên để được kịp thời giải đáp		
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Hoàn thành Phiếu học tập (Phụ lục 3 – Đính kèm), chụp và nộp lại theo yêu cầu của giáo viên.		

#### PHŲ LŲC 1

Activity 1: Look at the table of the British state-run education system. Can you make a similar table for the education system of Viet Nam.

#### **Suggested answers:**

Vietnamese state-run education system

School	Age	Examination
Kindergarten	3-5	
Primary school	6-10	
Lower secondary school	11-14	
Lower secondary school	15-17	GCSE

Activity 2: Quickly read the text. Choose the best answer for it.

\* **Key:** b

**Activity 3: Match the words with their meanings** 

**Keys:** 1. d 2. c 3. e 4. a 5. b

Activity 4: Read the text again. Decide if the following statements are true, false or not given.

**Keys:** 1. NG 2. F 3. F 4. F 5. T

Activity 5: Work in pairs. Discuss how you can prepare for higher education in the UK.

# PHỤ LỤC 2 PHIẾU TỔNG HỢP CÂU HỎI – THẮC MẮC CỦA HỌC SINH TRONG QUÁ TRÌNH TỰ HỌC – TUẦN 4

Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lớp: 11A...

Họ tên học sinh: Stt:

Bài	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
		1.
U7: Reading		2.
		3.
		1.
		2.
		3.
		1.
		2.
		3.

## PHŲ LŲC 3 PHIẾU HỌC TẬP

## **USE OF LANGUAGE: Choose the best answer for each question.**

1.	1. You look totally exhausted. You take a rest instead of working of			f working overtime.
	A. should	B. ought	C. must	D. has better
2.	Anyone have a p	passport, even a vi	sa when travelling	all around the world
	A. ought to	B. must	C. should	D. has to
3.	In the peak season, tra	wellers book	their accommodat	ion in advance.
	A. have to	B. must	C. should	D. ought
4.	My car broke down ye	esterday, so I	_ catch a taxi to the	office.
	A. have to	B. had better	C. had to	D. has to

3. we eat as mu	ch fruit as possible in of	rder to get enough vit	anning for our dodles.
A. had better	B. should	C. ought to	D. All are correct
6. You tell anyo	ne what I've revealed to	you. It's still a secret	t.
A. mustn't	B. had better not	C. ought not to	D. don't have to
7. If you still want to	maintain this relationsh	ip, you behave i	improperly like that.
A. ought to not	B. ought not to	C. mustn't	D. don't have to
8. When playing or sv	vimming in the pool, ch	ildren be accon	npanied by their parents.
A. should	B. must	C. don't have to	D. have to
9. We go to wor	k by car. Sky train is a	wise choice during ru	sh hour.
A. ought to	B. mustn't	C. shouldn't	D. have to
10. From my point of v	view, all family member	s should share the ch	ores equally.
A. It's a breathta	king view.	B. You lied to me.	
C. But you're rig	ht.	D. There's no doubt	t about it.
11. I've been awarded a	a scholarship to Harvard	d University.	
A. Just kidding!	B. It's up to you.	C. Good job!	D. Same to you. Thanks!
12. Don't forget to finis	sh your homework before	re class.	
A. I'll do it later.		B. Not much.	
C. It's quite diffi		D. Thank you for re	eminding me.
13. Thanks a lot for hel	ping me fix the car yest	erday.	
A. I'd love to.	B. You're welcome	e. C. Of course not.	D. I like it.
	e workshop on commun	ication skills.	
A. I see. I'll call	him.		
	p was very useful.		
C. That can't be	John because he's in Pa	ris now.	
D. No, I don't th	ink so.		
	or the psychology course		
A. You need to f	fill in the online applica	tion form first.	
B. It's not yours.			
C. The course w			
D. Your deadling	e is May 15.		
16. What's about going	•		
A. That's a good	idea.	B. That's right.	
C. Of course!		D. I'm sorry I can't.	
SYNONYM AND AN	TONYM:		
A. Choose the v	word CLOSEST in me	aning to the underli	ned word in each sentence:
17. We find it unattra	ctive when dress <u>flashil</u>	<u>ly</u> .	
A. luxuriantly B.	ostentatiously	C. cheaply	D. fashionably
18. Consuming too m	uch junk food <u>increase</u>	s the risk of obesity.	·
A. decrease B.	reduce	C. rise	D. raise
B. Choose the word O	PPOSITE in meaning	to the underlined w	ord in each sentence:
	_		support of other members.
	traditional family	C. nuclear family	D. large family
20. Our mother encourages us to be <b>open-minded</b> about new opinions and experiences			

A. optimistic	B. elegant	C. close-knit	D. narrow-minded
Phần 2: Trả lời			

1 11411 <b>2.</b> 114 101		
1	11	
2	12	
3	13	
4	14	
5	15	
6	16	
7	17	
8	18	
9	19	
10	20	

THE END